

Số: /BC-SCT

Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO

Hiện trạng quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi: Cục Công Thương địa phương – Bộ Công Thương

Thực hiện Công văn số 142/CTĐP-CCN ngày 25/3/2021 của Cục Công Thương địa phương - Bộ Công Thương về việc rà soát tình hình quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng các cụm công nghiệp (CCN) trên địa bàn để nghiên cứu và đề xuất cấp có thẩm quyền hoàn thiện chính sách quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng CCN, Sở Công Thương tỉnh Quảng Ngãi báo cáo nội dung như sau:

1. Đánh giá tình hình quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng CCN trên địa bàn theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công

1.1. Những kết quả đạt được

- Tính đến hết năm 2020, trên địa bàn tỉnh có 23 CCN đã được thành lập và phê duyệt quy hoạch chi tiết, với tổng diện tích 401,36 ha, trong đó: 15 CCN diện tích 277,18ha đã đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và có doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh, đi vào hoạt động, trong đó diện tích đất quy hoạch đất công nghiệp là 183,30 ha, đến nay đã cho doanh nghiệp thuê khoảng 124,25 ha, tỷ lệ lấp đầy khoảng 67,78%; 04 CCN diện tích 108,7 ha, chưa đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, chưa có DN đầu tư sản xuất kinh doanh (CCN Tịnh Bắc, huyện Sơn Tịnh: đầu tư 1 tuyến đường 650m; CCN Bình Long, huyện Bình Sơn: đầu tư 01 tuyến đường 680m); 04 CCN diện tích 15,48ha đã thành lập, phê duyệt quy hoạch chi tiết từ trước năm 2009 nhưng chưa triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng.

- Lũy kế vốn đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN (từ năm 2002 đến năm 2020): khoảng 371,25 tỷ đồng, trong đó ngân sách trung ương 20 tỷ đồng, ngân sách tỉnh 226,09 tỷ đồng, ngân sách huyện và vốn vay tín dụng ưu đãi 125,16 tỷ đồng; Giai đoạn 2016-2020: khoảng 196,411 tỷ đồng, trong đó ngân sách Trung ương 7,2 tỷ đồng; ngân sách tỉnh 166,09 tỷ đồng; ngân sách huyện và nguồn khác khoảng 23,121 tỷ đồng.

+ Đối với 15 CCN có doanh nghiệp hoạt động: Tổng diện tích là 277,18ha, giải phóng mặt bằng 180,33ha, đạt tỷ lệ 65%. Thực hiện san nền, đầu tư một số công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu CCN như: Đường trục chính CCN và đường giao thông nội bộ, lưới điện hạ áp, công nghệ, bó vỉa, hệ thống thoát nước mưa, lập báo cáo đánh giá tác động môi trường...

+ Đối với 04 CCN chưa có DN hoạt động: tổng diện tích 108,7ha, GPMB 16,53ha, đạt tỷ lệ 15,2%.

- Về mô hình chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN trên địa bàn tỉnh hiện nay giao cho UBND cấp huyện (*Ban Quản lý các CCN hoặc Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất các huyện, thị xã, thành phố hoặc phòng kinh tế/ kinh tế - hạ tầng thực hiện nhiệm vụ làm chủ đầu tư*) và chủ yếu đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước. Hiện chưa có doanh nghiệp nào làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN.

1.2. Những tồn tại, hạn chế, khó khăn trong phát triển CCN

Bên cạnh kết quả đã đạt được, quá trình thành lập, đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các CCN và thu hút đầu tư sản xuất kinh doanh vào CCN còn nhiều bất cập, hạn chế. Cụ thể:

a) Về đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN, bảo vệ môi trường CCN

- Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng để đầu tư các hạng mục hạ tầng kỹ thuật tại CCN còn nhiều khó khăn, vướng mắc. Do khó khăn về kinh phí, một số địa phương khuyến khích doanh nghiệp ứng trước kinh phí để thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng.

- Kinh phí để đầu tư xây mới hoặc sửa chữa, nâng cấp, duy tu hạ tầng cho các CCN rất hạn chế, hạ tầng kỹ thuật các CCN trên địa bàn tỉnh chưa được hoàn thiện, không đồng bộ; việc triển khai xây dựng hạ tầng theo hình thức cuốn chiếu làm ảnh hưởng nhất định đến công tác thu hút đầu tư.

- Việc đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường CCN theo quy định còn nhiều vướng mắc. Đa số các CCN hoạt động chủ yếu là ngành nghề ít phát sinh nước thải, ít gây ô nhiễm môi trường nên không đảm bảo lượng nước thải tối thiểu để xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung theo quy định.

b) Về thu hút đầu tư, hoạt động sản xuất kinh doanh trong CCN

- Tình hình đầu tư của doanh nghiệp tại các CCN tuy có bước phát triển về số lượng nhưng đa phần có quy mô nhỏ; sản phẩm chủ yếu thuộc dạng thô/ sơ chế, có sức cạnh tranh thấp, tính ổn định về thị trường tiêu thụ sản phẩm chưa cao.

- Một số doanh nghiệp trong CCN hoạt động kém hiệu quả, không đúng ngành nghề đăng ký ban đầu, có trường hợp đã ngừng hoạt động nhưng chưa có biện pháp xử lý; tự ý chuyển nhượng, cho thuê lại mặt bằng đã cấp cho dự án; hiệu quả sử dụng đất chưa cao, có lãng phí về hệ số sử dụng đất, sử dụng đất không đúng mục đích.

- Hiện nay, tại các CCN trên địa bàn tỉnh có một số doanh nghiệp thuê đất để đăng ký hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng chỉ có nộp tiền thuê đất, thuế môn bài, các loại phí dịch vụ như tài nguyên, bảo vệ môi trường, còn các khoản thuế còn lại như thuế thu nhập cá nhân, thu nhập doanh nghiệp thì doanh nghiệp nộp tại nơi đăng ký doanh nghiệp ban đầu làm ảnh hưởng đến nguồn thu ngân sách tại địa phương. Mặt khác, các dự án hoạt động không hiệu quả, các dự án

mới được hưởng ưu đãi về thuế và các ưu đãi khác đã ảnh hưởng đến nguồn thu của địa phương.

c) Về quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích

Việc xây dựng, phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trong CCN đã được quy định tại Điều 19, Điều 20 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ, tuy nhiên chưa triển khai thực hiện vì hạ tầng kỹ thuật đầu tư chưa đồng bộ nên việc lấy ý kiến của các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất trong CCN đã được cấp quyết định chủ trương đầu tư trước khi có Nghị định số 68/2017/NĐ-CP hiện đã đi vào hoạt động ổn định, đa số không nhận được sự đồng thuận trong việc thu phí quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích.

d) Về mô hình chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN

- Công tác thu hút các nhà đầu tư là doanh nghiệp/HTX kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN còn nhiều hạn chế, đây là lĩnh vực có chi phí đầu tư lớn, thời gian thu hồi vốn chậm. Bên cạnh đó, trình tự thủ tục thực hiện còn nhiều vướng mắc, kéo dài liên quan đến lĩnh vực đầu tư, về đất đai, chính sách ưu đãi chưa vượt trội... nên chưa đủ sức hấp dẫn các nhà đầu tư.

- Các BQL CCN, BQL các dự án đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất... được giao nhiệm vụ chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN nhưng không có nguồn thu nào từ hoạt động này, do vậy gặp nhiều khó khăn trong đảm bảo chi phí hoạt động.

2. Đề xuất giải pháp, quản lý sử dụng và khai thác kết cấu hạ tầng CCN

2.1. Giải pháp sử dụng và khai thác hiệu quả kết cấu hạ tầng CCN

Hiện nay trên địa bàn tỉnh chưa có CCN nào được đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật đồng bộ nên việc khai thác, quản lý chưa mang lại hiệu quả chưa cao. Để giảm áp lực cho ngân sách nhà nước, thực hiện quy định khuyến khích, ưu tiên doanh nghiệp/ hợp tác xã làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN theo Điều 1 Nghị định số 66 của Chính phủ. Trong thời gian đến cần tăng cường xúc tiến đầu tư, thu hút các doanh nghiệp, hợp tác xã trong và ngoài tỉnh vào đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng CCN. Đối với CCN thành lập mới thực hiện chủ trương xã hội hóa đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp nhằm thu hút nhà đầu tư, kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp một cách đồng bộ; đối với cụm công nghiệp đã được ngân sách đầu tư (toàn bộ hoặc một phần) nay chuyển đổi sang hình thức xã hội hóa đầu tư thì tiếp tục kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư kinh doanh, quản lý hạ tầng cụm công nghiệp nhằm phát huy hiệu quả hoạt động cụm công nghiệp; trường hợp không chuyển đổi được sang hình thức xã hội hóa thì ưu tiên bố trí nguồn vốn từ ngân sách để đầu tư hạ tầng kỹ thuật phần đã bồi thường giải phóng mặt bằng đảm bảo đồng bộ và khai thác hiệu quả trong thời gian đến.

2.2. Giải pháp chuyển đổi chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN từ mô hình nhà nước làm chủ đầu tư sang mô hình doanh nghiệp làm chủ đầu tư

Giải pháp này đã được UBND tỉnh Quảng Ngãi quan tâm chỉ đạo Sở Công Thương phối hợp với các sở ngành liên quan nghiên cứu tham mưu thực hiện trong thời gian đến. Tuy nhiên, hiện nay chưa có hướng dẫn cụ thể về xử lý nguồn kinh phí, tài sản nhà nước đã đầu tư trước đây tại các CCN nên việc chuyển đổi mô hình doanh nghiệp làm chủ đầu tư sang doanh nghiệp, hợp tác xã làm chủ đầu tư còn gặp nhiều khó khăn.

2.3. Giải pháp quản lý tài sản kết cấu hạ tầng CCN

- Tăng cường công tác quản lý, duy tu, bảo dưỡng tài sản kết cấu hạ tầng CCN, đảm bảo chất lượng, đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh của các cơ sở sản xuất trong CCN.

- Tăng cường xúc tiến thu hút các doanh nghiệp, hợp tác xã thực hiện đầu tư khai thác hạ tầng CCN trong thời gian tới; đôn đốc các doanh nghiệp đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư hạ tầng CCN thực hiện đầu tư theo quy định đảm bảo hạ tầng đồng bộ, hiện đại, đáp ứng nhu cầu sản xuất các dự án và quy định về bảo vệ môi trường.

3. Một số đề xuất, kiến nghị

- Đề nghị Bộ Công Thương phối hợp với các Bộ, ngành liên quan hướng dẫn thực hiện việc chuyển giao hạ tầng CCN đã được nhà nước làm chủ đầu tư sang doanh nghiệp, hợp tác xã làm chủ đầu tư để tiếp tục đầu tư, khai thác hạ tầng CCN để giải quyết vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện chủ trương xã hội hóa đầu tư kết cấu hạ tầng CCN tại địa phương.

- Để có cơ sở xây dựng phương án xử lý tài sản công tại các CCN trước khi chuyển giao cho doanh nghiệp tiếp tục quản lý, đầu tư khai thác theo mô hình doanh nghiệp làm chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN, đề nghị Bộ Công Thương phối hợp với các Bộ, ngành liên quan sớm ban hành văn bản hướng dẫn xây dựng phương án xử lý tài sản công tại các CCN hiện nay.

Sở Công Thương kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- GD Sở, PGĐ (Ô. Thắng);
- Lưu: VT, QLCN.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hà Đức Thắng

**Phụ lục: Tổng hợp thông tin, số liệu của các CCN do đơn vị nhà nước làm chủ đầu tư trên địa bàn
Tỉnh Quảng Ngãi đến hết năm 2020**

(Kèm theo Báo cáo số: 671/BC-SCT ngày 19/4/2021 của Sở Công Thương tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Tên CCN	Địa chỉ (đến cấp xã)	Chủ đầu tư				Diện tích CCN (ha)	Hiện trạng đầu tư hạ tầng			Tỷ lệ lắp đầy (%)	Dự kiến chuyển đổi chủ đầu tư sang DN/HTX (Có/không)	
			Trung tâm phát triển CCN	BQL CCN cấp huyện	Đơn vị sự nghiệp thuộc SCT	Đơn vị khác (ghi rõ)		Đã đầu tư xong	Đang đầu tư dở dang	Chưa đầu tư		Có	Không
1	Bình Nguyên	Xã Bình Nguyên, huyện Bình Sơn		x			30,7		x		76,34		x
2	Bình Long	Xã Bình Long, huyện Bình Sơn		x			25		x		0	x	
3	Tịnh Bắc	Xã Tịnh Bắc, huyện Sơn Tịnh				Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện Sơn Tịnh	25		x		0	x	
4	Phường Trương Quang Trọng	Phường Trương Quang Trọng, TP Quảng Ngãi				BQL các DA ĐTXD và PT QĐ thành phố Quảng Ngãi	1		x		100		x
5	Tịnh Ấn Tây	Xã Tịnh Ấn Tây, TP Quảng Ngãi				BQL các DA ĐTXD và PT QĐ thành phố Quảng Ngãi	27,3		x		84,06		x
6	La Hà	Thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa		x			30		x		66,3		x
7	Quán Lát	Xã Đức Hiệp, huyện Mộ Đức		x			31,59		x		86,73		x
8	Thạch Trụ	Xã Đức Lân, huyện Mộ Đức		x			20		x		99,83		x
9	Thị Trấn Mộ Đức	TT Mộ Đức, huyện Mộ Đức		x			35			x	0	x	
10	Phổ Hòa	Xã Phổ Hòa, thị xã Đức Phổ				Phòng Kinh tế thị xã Đức Phổ	4,07		x		100		x
11	Đồng Làng	Thị xã Đức Phổ				Phòng Kinh tế thị xã	20		x		41,09	x	

TT	Tên CCN	Địa chỉ (đến cấp xã)	Chủ đầu tư				Diện tích CCN (ha)	Hiện trạng đầu tư hạ tầng			Tỷ lệ lấp đầy (%)	Dự kiến chuyển đổi chủ đầu tư sang DN/HTX (Có/không)	
			Trung tâm phát triển CCN	BQL CCN cấp huyện	Đơn vị sự nghiệp thuộc SCT	Đơn vị khác (ghi rõ)		Đã đầu tư xong	Đang đầu tư dở dang	Chưa đầu tư		Có	Không
						Đức Phổ							
12	Sa Huỳnh	Xã Phổ Thạnh, thị xã Đức Phổ				Phòng Kinh tế thị xã Đức Phổ	4,13		x		83,84		x
13	Phổ Phong	Xã Phổ Phong, thị xã Đức Phổ				Phòng Kinh tế thị xã Đức Phổ	16,6		x			x	
14	Thị trấn Ba Tơ	TT Ba Tơ, huyện Ba Tơ		x			1,8		x		100		x
15	Ba Động	Xã Ba Động, huyện Ba Tơ		x			25		x		62,4		x
16	Đồng Dinh	TT Chợ Chùa, huyện Nghĩa Hành				BQL các DA ĐTXD và PT QĐ huyện Nghĩa Hành	30		x		50	x	
17	Hành Đức-Hành Minh	Xã Hành Đức và xã Hành Minh, huyện Nghĩa Hành				BQL các DA ĐTXD và PT QĐ huyện Nghĩa Hành	23,70			x	0	x	
18	Sơn Hạ	Xã Sơn Hạ, huyện Sơn Hà				Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện Sơn Hà	25		x		36,26		x
19	Trà Xuân	TT Trà Xuân, huyện Trà Bồng		x			10		x		59,04 c		x
Tổng cộng:				9		10	385,88		17	2		10	9